

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; ngành đào tạo chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3339/TTr-SNV ngày 13/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); ngành đào tạo chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 3 Điều 4 và Điều 61 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

2. Các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là cấp huyện); Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 3. Tiêu chuẩn về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lễ lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật và bồi dưỡng nghiệp vụ của cán bộ, công chức cấp xã

1. Chính trị tư tưởng

a) Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ nghiêm kỷ luật, phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng và Nhà nước;

b) Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;

c) Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân;

d) Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng; có khả năng tuyên truyền, vận động thực hiện quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Đạo đức, lối sống

a) Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;

b) Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị, không cơ hội, luôn gắn bó mật thiết với Nhân dân;

c) Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;

d) Tuyệt đối không trục lợi và không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

3. Tác phong, lề lối làm việc

a) Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ; có năng lực tổ chức, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

b) Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;

c) Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;

d) Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

4. Ý thức tổ chức kỷ luật

a) Chấp hành sự phân công của tổ chức;

b) Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

c) Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;

d) Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

5. Bồi dưỡng nghiệp vụ

a) Cán bộ, công chức cấp xã sau khi được tuyển dụng, bổ nhiệm phải được cử tham gia các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã và theo yêu cầu vị trí việc làm;

b) Cán bộ, công chức xã, ngoài quy định tại điểm a khoản 5 Điều này, còn phải được bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới và các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã

1. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, quy định của Đảng, của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ và các tiêu chuẩn tại Điều 3 Quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, quy định của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ và các tiêu chuẩn tại Điều 3 Quyết định này.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, của pháp luật có liên quan, quy định của Đảng, của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ và các tiêu chuẩn tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã

1. Công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự và các tiêu chuẩn tại Điều 3 Quyết định này.

2. Công chức Văn phòng - thống kê:

a) Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;

b) Các tiêu chuẩn tại Điều 3 Quyết định này;

c) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

d) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức Văn phòng - thống kê theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quyết định này.

3. Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã):

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;

b) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã) theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định này.

4. Công chức Tài chính - kế toán:

- a) Đáp ứng các tiêu chuẩn theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;
- b) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp từ trung cấp trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức Tài chính - kế toán theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quyết định này. Riêng công chức phụ trách kế toán ngân sách cấp xã phải có chuyên ngành kế toán.

5. Công chức Tư pháp - hộ tịch:

- a) Đáp ứng các tiêu chuẩn theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;
- b) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp từ trung cấp luật trở lên;
- c) Có chữ viết rõ ràng và trình độ tin học phù hợp theo yêu cầu công việc.

6. Công chức Văn hóa - xã hội:

- a) Đáp ứng các tiêu chuẩn theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;
- b) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức Văn hóa - xã hội theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Quyết định này.

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể về trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức cấp xã tại các xã đảo

1. Đối với cán bộ: Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên. Trường hợp quy định, hướng dẫn của Đảng, của Trung ương, của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định, hướng dẫn đó.

2. Đối với công chức: Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã quy định tại Điều 7 Quyết định này.

Điều 7. Các ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã

1. Chức danh công chức Văn phòng - thống kê, gồm các ngành thuộc nhóm ngành: Quản lý nhà nước, quản lý nhân sự, hành chính văn phòng, quản trị nhân lực, luật, văn thư, lưu trữ, công nghệ thông tin, thống kê, các ngành kinh tế, hệ thống thông tin quản lý và các ngành khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức.

2. Chức danh công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã):

a) Chức danh công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường, gồm các ngành thuộc nhóm ngành: Quản lý đất đai, khoa học đất, địa chất, trắc địa bản đồ, xây dựng, quy hoạch, quản lý đô thị, kiến trúc, giao thông, tài nguyên, môi trường và các ngành khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức;

b) Chức danh công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, gồm các ngành thuộc nhóm ngành: Quản lý đất đai, khoa học đất, địa chất, trắc địa bản đồ, xây dựng, quy hoạch, giao thông, tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, phát triển nông thôn và các ngành khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức.

3. Chức danh công chức Tài chính - kế toán, gồm các nhóm ngành tài chính, ngân hàng; kế toán; kiểm toán, quản trị kinh doanh (trừ công chức phụ trách kế toán ngân sách cấp xã phải có chuyên ngành kế toán theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Quyết định này).

4. Chức danh công chức Tư pháp - hộ tịch: Các ngành luật.

5. Chức danh công chức Văn hóa - xã hội, gồm các ngành thuộc nhóm ngành: Văn hóa, thông tin, gia đình, thể dục thể thao, du lịch, thư viện, báo chí, truyền thông, công nghệ thông tin, tôn giáo, lịch sử, ngữ văn, nhân học, Việt Nam học, công tác thanh thiếu niên, quan hệ lao động, quản trị nhân lực, xã hội học, công tác xã hội, bảo hiểm, Y tế công cộng, quản lý y tế, quản lý giáo dục, giáo dục học, an toàn thực phẩm, luật, quản lý nhà nước và các ngành khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức.

6. Việc xác định ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã căn cứ vào tên ngành đào tạo ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc bản điểm kết quả học tập theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Hàng năm, xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tạo điều kiện để cán bộ, công chức cấp xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng quy định tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã;

b) Căn cứ quy định về ngành đào tạo tại Điều 7 của Quyết định này và nhu cầu của từng địa phương để quyết định các ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã trong từng kỳ tuyển dụng; sắp xếp, bố trí, thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đối với công chức cấp xã trên địa bàn quản lý.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2024 và thay thế Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp luật, Điều lệ Đảng, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội có quy định về tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức cấp xã khác với Quyết định này thì áp dụng theo quy định của trung ương.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T.Đ.*

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC (T).

3 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *vnccu*
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vĩnh